

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 246/2024/HS-PT
Ngày: 26/12/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Long

Ông Phan Vĩnh Chuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hồng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Đình K, Lê Đình V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo:

1/ LÊ ĐÌNH K, sinh ngày xx/xx/20xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: K T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê X và bà Phạm Thị Thu N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 25/4/2024, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2/ LÊ ĐÌNH V, sinh ngày xx/xx/20xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: K T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê X và bà Phạm Thị Thu N; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài nên chiều ngày 21/4/2024, Lê Đình K rủ Nguyễn Hữu H (sinh ngày: 04/6/2010, Nơi cư trú: K đường T, phường H, quận C) đi đến các sân bóng cỏ nhân tạo trên địa bàn quận C, lợi dụng sự mất cảnh giác của những người tham gia đá bóng để chiếm đoạt tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển số 92L8-2xxx của gia đình chở K đi dạo khắp các sân bóng tìm người nào sơ hở thì lấy tài sản.

Khi đến khu vực sân bóng Ông Bầu tại ngã tư đường B và đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, lúc này K quan sát thấy có nhiều túi xách của người tham gia đá bóng để ở đường biên sát hàng rào nên K báo H dừng xe lại để quan sát. Một lúc sau thấy sân bóng còn ít người xem, K xuống xe nói H nổ máy chờ sẵn khi nào K chạy ra thì tăng ga bỏ chạy. K đi bộ dọc theo vỉa hè đường V, ngay sát sân bóng quan sát phát hiện tại sân số 04, có chị Trần Thị Hương G (sinh năm 2004, trú tại: C L, phường K, quận C) đang ngồi tại khu vực đường biên sát tường rào, bên cạnh có 01 túi xách, bên trong có 01 ví da chứa nhiều giấy tờ và số tiền 80.000 đồng, phía trên túi xách còn có 01 điện thoại di động hiệu Realme C55 màu vàng. Số tài sản này là của anh Nguyễn Hữu V1 (sinh năm: 2003, trú: Số C P, phường H, quận T, TP Đà Nẵng) giao cho chị G nhờ giữ hộ. Lúc này, K đi đến sát hàng rào nơi chị ngồi, nhanh chóng thò tay qua khe hở hàng rào, giật nhanh túi xách và điện thoại, khiến chị G không kịp phản ứng. K chạy đến vị trí xe của H đứng đợi cách đó khoảng 10m rồi cả hai cùng nhau tăng ga tẩu thoát.

K giữ lại điện thoại di động nêu trên, chia cho H số tiền 40.000 đồng và chiếc ví da, còn túi đeo chéo thì đem vứt bỏ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc ở nhà thì K đưa điện thoại cho anh ruột là Lê Đình V nhờ bẻ khóa mật khẩu. V có hỏi nguồn gốc tài sản thì K nói đây là tài sản do K phạm tội mà có. V đồng ý giúp K bẻ khóa mật khẩu và giao lại điện thoại cho K vào sáng hôm sau. K mang điện thoại đến tiệm C, số C đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng bán cho anh Nguyễn Văn D với giá 1.900.000 đồng. Đến ngày 24/4/2024, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật tạm giữ gồm:

Số tiền 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng hồng của V; 01 ví da màu nâu bên trong có 01 thẻ Căn cước công dân, 01 giấy

phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 thẻ ATM ngân hàng T1; 01 thẻ ATM ngân hàng B đều mang tên Nguyễn Hữu V1; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ gắn biển số 92L8-2xxx.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Realme C55, màu trắng của anh V1 bị chiếm đoạt trị giá: 3.075.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình K phạm tội “*Cướp giật tài sản*”; bị cáo Lê Đình V phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. *Xử phạt:* Bị cáo Lê Đình K 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/4/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. *Xử phạt:* Bị cáo Lê Đình V 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 20/9/2024, bị cáo Lê Đình K có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 23/9/2024, bị cáo Lê Đình V có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Đình K, Lê Đình V giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo Lê Đình K xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Đình V xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đình K, Lê Đình V theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị

cáo Lê Đình K 02 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đình V 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Lê Đình V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình các bị cáo có ông N2 là ông Lê X1 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo Lê Đình V và bị cáo Lê Đình K là anh em ruột với nhau, hành vi phạm tội của bị cáo V có mức độ. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V cũng như tính nhân đạo của pháp luật, bị cáo V đủ điều kiện để được xem xét hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình K; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình V, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo V được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, tại sân bóng đá cỏ nhân tạo Ông Bầu trên đường V, thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Lê Đình K có hành vi giật 01 túi xách do chị Trần Thị Hương G đang quản lý, rồi lên xe mô tô do Nguyễn Đình T (sinh ngày 04/6/2010) điều khiển, đứng chờ sẵn để tẩu thoát. Tài sản bị cáo Lê Đình K chiếm đoạt gồm: số tiền 80.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme C55, tổng trị giá 3.155.000 đồng.

[2] Lê Đình V là anh ruột của Lê Đình K, mặc dù biết điện thoại di động hiệu Realme C55 là tài sản do K phạm tội mà có nhưng V vẫn đồng ý chứa chấp và giúp bẻ khóa mật khẩu để K mang đi tiêu thụ.

[3] Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lê Đình K về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Lê Đình V về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo

khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Trước khi phạm tội, cả hai bị cáo có nhân thân tốt và đều là sinh viên (bị cáo K là sinh viên trường Cao đẳng Thương mại, bị cáo V là sinh viên trường Cao đẳng F), là anh em ruột trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đều là công nhân công ty cây xanh. Cả hai phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường và trả lại tài sản chiếm đoạt cho người bị hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo. Đối với bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà giao về địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với bị cáo K nhất thời phạm tội, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục, sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, tiếp tục việc học tập còn đang dở dang, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo Lê Đình K, Lê Đình V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình K, sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo Lê Đình K một phần hình phạt.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Đình V, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Lê Đình V được hưởng án treo.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình K 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù** về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/4/2024.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình V 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 26/12/2024.

Giao bị cáo Lê Đình V về cho Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Đình K, Lê Đình V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQCSĐT CAQ Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn